TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2021/HS-PT
Ngày: 10 - 11 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 151/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị Bé T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 03/2021/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thị Bé T (tên gọi khác: Bé), sinh năm 1976 tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Tân H, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Họ tên cha: Lê Văn L (không rõ năm sinh); Họ tên mẹ: Hồ Thị X, sinh năm 1945; có chồng và hai con; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hồ Văn Q và bà Phạm Thị P cùng ngụ ấp Tân H, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp có các người con là Hồ Thị X, Hồ Văn A, Hồ Thị Út B, Hồ Thị G, Hồ Thị Út D, Hồ Thị Út E.

Năm 1985 ông Hồ Văn Q chuyển nhượng cho bà Hồ Thị Út D và Hồ Thị Út E mỗi người 500m^2 đất bờ và chỗ ở giá 6.000 (sáu nghìn) đồng để lấy tiền điều trị bệnh. Năm 1987 bà Út D chuyển nhượng diện tích 500m^2 đất lại cho bà Út E giá 1,5 chỉ vàng 24k. Ngày 25/2/1990 ông Q và con gái Út E chuyển nhượng phần đất bờ và mương tương đương diện tích 1.500m^2 cho ông Phan Văn T1, sinh năm 1952, ngụ ấp Tân H, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Năm 2011 ông T1 làm thủ tục đo đạc để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị bà Hồ Thị X và con gái Lê Thị Bé T ngăn cản. Sau nhiều lần giải quyết, ngày 28/5/2015 Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định giải quyết tranh chấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn T1. Ngày 16/01/2017 ông Phan Văn T1 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 223 diện tích 992m^2, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại ấp Tân H, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20/6/2020, ông T1 mua 85 cây mít Changai mang trồng trên phần đất vườn thuộc thửa 223 tọa lạc ấp Tân H, xã An N. Rạng sáng ngày 27/6/2020, Lê Thị Bé T đến phần đất của ông T1 nhổ tổng cộng 65 cây mít ném xuống mương nước gần đó, sáng cùng ngày ông T1 trình báo công an. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định 65 gốc mít đã bị nhổ lên khỏi mặt đất và ném xuống mương nước. Sau đó, ông T1 vớt 57 cây mít lên trồng lại (mất 8 cây), các cây mít mang trồng thì bị chết 06 cây, còn 51 cây vẫn phát triển. Kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG-HĐ ngày 21/7/2020 kết luận giá trị 65 cây mít bị thiệt hại với số tiền 2.275.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 09/7/2020, Bé T mang theo 01 con dao, dài 37cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bầu, tiếp tục đến phần đất trồng mít của ông T1 dùng dao chặt ngang thân các cây mít đang trồng rồi bỏ đi. Sáng ngày 10/7/2020, ông T1 phát hiện nên trình báo công an. Qua kiểm tra xác định có 73 cây mít bị chặt đứt lìa ngang thân cây. Kết luận định giá tài sản số 59/KLĐG-HĐ ngày 09/9/2020, kết luận: trong số 73 cây bị chặt có 11 cây đã chết, thiệt hại số tiền 385.000đ; 62 cây mít còn lại chặt trên mắt ghép nhưng không chết và tượt đã mọc lại trên mắt ghép, thiệt hại 30%, với giá trị 651.000đ. Tổng thiệt hại là 1.036.000 đồng.

Đến 01 giờ ngày 02/9/2020, Bé T tiếp tục mang theo dao rồi đến phần đất của ông T1dùng tay nhổ 56 cây mít (nằm trong số 57 cây mít Lê Thị Bé T đã nhổ ngày 27/6/2020, ông T1 vớt lên trồng lại và đã định giá trước đó) và 61 cây đu đủ lên khỏi mặt đất. Tiếp đó, T dùng dao chặt phần đọt của 06 cây đu đủ và 04 nhánh của cây mít rồi bỏ về nhà. Kết luận định giá tài sản số 77/KLĐG-HĐ ngày 23/11/2020, kết luận 67 cây đu đủ bị thiệt hại số tiền 368.500 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trích xuất dữ liệu camera ghi lại hình ảnh đối tượng nhổ và chặt các cây mít của ông Phan Văn T1 vào các ngày 27/6/2020 và 09/7/2020.

Ông Phan Văn T1 yêu cầu Lê Thị Bé T bồi thường tổng cộng 5.408.500 đồng, trong đó số tiền 3.679.500 đồng thiệt hại do các cây mít và cây đu đủ bị Lê

Thị Bé T nhổ, chặt và còn lại số tiền 1.729.000 đồng là tiền công chăm bón. Bị cáo Lê Thị Bé T thống nhất số tiền thiệt hại gây ra cho ông T1 nhưng chưa bồi thường vì cho rằng việc làm của mình là đúng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 03/2021/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2021của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bé T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Bé T 03 (Ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền yêu cầu thi hành án, kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/4/2021, bị cáo Lê Thị Bé T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Bé T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi T dùng tay nhổ, dùng dao bầu, cán cây lưỡi sắt chặt mít, đu đủ là tài sản của ông T1 vào các đêm ngày sau: Ngày 27/6/2020, bị cáo nhổ tổng cộng 65 cây mít ném xuống mương nước, giá trị thiệt hại 2.275.000 đồng. Ngày 09/7/2020 T dùng dao chặt ngang thân các cây mít làm chết 11 cây bị thiệt hại số tiền 385.000 đồng; 62 cây mít chặt ngang mắt ghép bị thiệt hại 30%, với số tiền 651.000 đồng, tổng thiệt hại là 1.036.000 đồng. Ngày 02/9/2020 bị cáo tiếp tục dùng tay nhổ 56 cây mít, 61 cây đu đủ lên khỏi mặt đất và dùng dao chặt phần đọt của 06 cây đu đủ và 04 nhánh của cây mít, thiệt hại của 67 cây đu đủ số tiền 368.500 đồng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo đồng ý với các Kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG-HĐ ngày 21/7/2020, 59/KLĐG-HĐ ngày 09/9/2020, số 77/KLĐG-HĐ ngày 23/11/2020, không có ý kiến và yêu cầu định giá lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo đã nhổ 65 cây mít, dùng dao chặt ngang thân làm chết 11 cây cây mít và chặt ngang mắt ghép 62 cây mít, nhổ 61 cây đu đủ lên khỏi mặt đất và chặt phần đọt của 06 cây đu đủ và 04 nhánh của cây mít, thiệt hại của 67 cây đu đủ, tổng số tiền 3.679.500 đồng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ông T1trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự về tội hủy hoại tài sản là có căn cứ. Mức hình phạt 03 tháng tù là đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt là có căn cứ. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình

sự. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Bé T.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo tức giận việc ông T1 không chịu thanh toán 32 chỉ vàng 24kr chuyển nhượng thửa đất số 223 diện tích 992m^2, tờ bản đồ số 31 tại ấp Tân H, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cho bà Hồ Thị X1 và bị cáo T. Vì vậy, bị cáo T đi đến phần đất thuộc quyền sử dụng của ông T1 dùng tay nhổ, dùng dao chặt cây trồng của ông T1 như sau: Rạng sáng ngày 27/6/2020, bị cáo T nhổ 65 cây mít, giá trị thiệt hại 2.275.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 09/7/2020, bị cáo T dùng dao chặt ngang thân 73 cây mít làm chết 11 cây, thiệt hại 385.000 đồng, còn lại 62 cây mít chặt trên mắt ghép, thiệt hại 30%, với giá trị là 651.000 đồng. Đến 01 giờ ngày 02/9/2020, bị cáo T nhổ 56 cây mít và dùng dao chặt nhánh 04 cây mít (đã tính thiệt hại ngày 27/6/2020); nhổ 61 cây đu đủ và chặt đọt 06 cây đu đủ gây thiệt hại 368.500 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của ông T1 một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo xác định nếu được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dưỡng con mà ông T1 tiếp tục trồng cây thì bị cáo vẫn tiếp tục nhổ, chặt cây trồng của ông T1. Việc này thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết ăn năn hối cải giảm nhẹ một phần hình phạt là có lợi cho bị cáo. Đồng thời, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 03 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 03/2021/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2021của Tòa án nhân dân huyện C về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Bé T.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bé T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Bé T 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Bé T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Oanh

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ GĐ-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND C;
- CCTHADS C;
- Cơ quan CSĐT C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (H).